

## Tài liệu tuyên truyền

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT AN NINH MẠNG

#### 1. Tại sao phải ban hành Luật An ninh mạng?

Sự phát triển bùng nổ của công nghệ mang tính đột phá như trí tuệ nhân tạo, Internet của vạn vật, máy tính lượng tử, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, dữ liệu nhanh... đã làm không gian mạng thay đổi sâu sắc cả về chất và lượng, được dự báo sẽ mang lại những lợi ích chưa từng có cho xã hội loài người nhưng cũng làm xuất hiện những nguy cơ tiềm ẩn vô cùng lớn.

Nhiều quốc gia đã nhận thức rõ về những mối đe dọa đối với an ninh mạng, coi đây là thách thức mới, mối đe dọa mới có tầm quan trọng và nguy hiểm cao nên đã cụ thể hóa thành các văn bản chính sách, văn bản pháp luật như luật hoặc văn bản dưới luật tại hơn 80 quốc gia, tổ chức, liên minh quốc tế. Chỉ trong vòng 06 năm trở lại đây, đã có 23 quốc gia trên thế giới ban hành trên 40 văn bản luật về an ninh mạng.

Ở nước ta, vẫn còn những tồn tại, hạn chế về an ninh mạng cần khắc phục như:

(1) Tiềm lực quốc gia về an ninh mạng của nước ta chưa đủ mạnh, chưa huy động, khai thác được sức mạnh tổng hợp để đối phó với các mối đe dọa trên không gian mạng.

(2) Không gian mạng và một số loại hình dịch vụ, ứng dụng đang bị các thế lực thù địch, phản động sử dụng thực hiện âm mưu tiến hành “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố”, “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chế độ chính trị ở nước ta.

(3) Ngày càng xuất hiện nhiều cuộc tấn công mạng với quy mô lớn, cường độ cao, gia tăng về tính chất nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

(4) Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia chưa được xác định và bảo vệ bằng các biện pháp tương xứng.

(5) Tình hình lộ, lọt bí mật nhà nước qua không gian mạng rất đáng lo ngại, nhiều văn bản thuộc bí mật nhà nước bị đăng tải trên không gian mạng.

(6) Sự phụ thuộc vào thiết bị công nghệ thông tin có nguồn gốc nước ngoài.

(7) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng chưa được xây dựng, các văn bản hiện hành chưa đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật.

Thực trạng trên đã đặt đất nước ta trước những nguy cơ sau:

*Một là*, Sự phát triển của mạng xã hội góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, song cũng tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động tác động, chuyển hóa chính trị, khủng bố ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ.

*Hai là*, Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đã và đang tạo ra những thành tựu khoa học công nghệ vượt trội, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nhiều lĩnh

vực của đời sống xã hội nhưng cũng được dự báo sẽ gây nên “thảm họa” nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

*Ba là,* Các thiết bị kết nối internet ngày càng phổ biến không chỉ mang lại những lợi ích to lớn cho cuộc sống con người, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh mà còn có thể bị sử dụng để tiến hành các cuộc tấn công mạng quy mô lớn.

*Bốn là,* Các cuộc tấn công mạng có chủ đích (Advanced Persistent Threat - APT) không chỉ có thể phá hoại các mục tiêu, công trình quan trọng về an ninh quốc gia mà còn chiếm đoạt thông tin, tài liệu bí mật, chiếm đoạt để sử dụng các hệ thống dữ liệu lớn, dữ liệu nhanh phục vụ các ý đồ chính trị và hoạt động phạm tội.

Thực trạng, nguy cơ trên đã đặt ra yêu cầu bức thiết phải xây dựng và ban hành văn bản luật về an ninh mạng để phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

## **2. Nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng là gì?**

Luật An ninh mạng gồm 7 chương, 43 điều, quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

## **3. Luật An ninh mạng nghiêm cấm những hành vi nào?**

(1) Các hành vi chống nhà nước CHXHCN Việt Nam, bao gồm sử dụng không gian mạng tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2) Các hành vi xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

(3) Các hành vi phát tán thông tin gây hại cho tổ chức, cá nhân, gồm: thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

(4) Các hành vi xâm phạm trật tự an toàn xã hội như sử dụng không gian mạng để hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng, xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

(5) Các hành vi tấn công mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng và liên quan như sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử.

(6) Các hành vi lợi dụng quy định này của lực lượng chuyên trách để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (giải quyết lo ngại về lạm quyền).

Như vậy:

- Không có quy định nào cấm Facebook, Google hoặc các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

- Không có quy định nào ngăn cản quyền tự do ngôn luận, quyền bày tỏ quan điểm của công dân.

- Không có quy định nào cấm công dân sử dụng các dịch vụ mạng xã hội như Facebook, Google; không cấm công dân tham gia hoạt động trên không gian mạng hoặc truy cập, sử dụng thông tin trên không gian mạng.

- Không có quy định nào cấm công dân khởi nghiệp, sáng tạo hay trao đổi, triển khai ý tưởng sáng tạo của mình trên không gian mạng.

#### **4. Luật An ninh mạng có kiểm soát toàn bộ thông tin cá nhân của công dân hay không?**

Điều a, khoản 2 Điều 26 dự thảo Luật An ninh mạng quy định: “*Doanh nghiệp trong và ngoài nước khi cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng*”.

Như vậy, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng chỉ được phép tiếp cận thông tin cá nhân của người sử dụng có hoạt động vi phạm pháp luật, với trình tự, thủ tục nghiêm ngặt (bằng văn bản), được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **5. Các thông tin nào trên không gian mạng bị coi là vi phạm pháp luật và bị xử lý?**

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm và Điều 15 Luật An ninh mạng đã quy định cụ thể 05 nhóm:

*Nhóm 1:* Thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Nhóm 2:* Thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng.

*Nhóm 3:* Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống

*Nhóm 4:* Thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

*Nhóm 5:* Thông tin trên không gian mạng có nội dung sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho các hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

#### **6. Thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng được xử lý theo quy định nào?**

Đạo đức xã hội luôn lên án những lời nói xấu, nói dối, nói sai sự thật.

Bộ luật Hình sự điều chỉnh các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân (Tội làm nhục, Tội vu khống).

Bộ luật Dân sự quy định về mức bồi thường thiệt hại đối với các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của pháp nhân hoặc chủ thể khác theo mức độ thiệt hại.

**7. Luật An ninh mạng quy định như thế nào về lưu trữ dữ liệu người sử dụng trong nước?**

Khoản 3 Điều 26 Luật An ninh mạng quy định:

“3. Doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ”.

**8. Đã có quốc gia nào trên thế giới quy định lưu trữ dữ liệu trong nước chưa?**

Theo thống kê sơ bộ, hiện đã có 18 quốc gia trên thế giới quy định phải lưu trữ dữ liệu ở trong nước, như Mỹ, Canada, Liên bang Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Úc, Indonesia, Hi Lạp, Bulgaria, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Venezuela, Colombia, Argentina, Brazil. Tùy vào tình hình thực tế, các quốc gia có thể yêu cầu lưu trữ các loại dữ liệu không giống nhau.

**9. Có phải chỉ Việt Nam mới quy định các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ trên không gian mạng phải cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng?**

Tất cả các quốc gia trên thế giới đều coi an ninh quốc gia là điều kiện tiên quyết hàng đầu. Do đó, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng đã và đang phải phối hợp với các cơ quan chức năng của các quốc gia trên thế giới trong bảo vệ an ninh quốc gia, phòng chống tội phạm.

**BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY DƯƠNG MINH CHÂU**

## Tài liệu tuyên truyền

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DỰ THẢO LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT

## I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

### 1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Việc nghiên cứu, xây dựng các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt để tạo cực tăng trưởng, thử nghiệm đổi mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đã được xác định trong văn kiện nhiều kỳ Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các kết luận của Bộ Chính trị và đã được thể chế hóa trong Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật liên quan, mới đây nhất là Luật Quốc phòng.

#### Văn kiện Đại hội Đảng

- (1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.
- (2) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI thông qua năm 2011.
- (3) Nghị quyết Đại hội XII.

#### Nghị quyết của Trung ương

- (1) Nghị quyết số 04-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng khóa VIII (tháng 12/1997)
- (2) Kết luận số 74-KL/TW ngày 17/10/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII.

(3) Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII.

(4) Nghị quyết số 11-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII.

#### Hiến pháp và Luật

(1) Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) quy định Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn “*thành lập hoặc giải thể đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt*” (khoản 8 Điều 84).

(2) Hiến pháp năm 2013 hiện định đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt là một trong bốn loại đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 110).

(3) Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (Điều 14), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (Điều 2, Điều 74 đến Điều 77).

### 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Dự thảo Luật có kết cấu gồm 6 chương, 85 điều và 6 Phụ lục, kèm theo dự thảo Nghị quyết về việc thi hành Luật.

#### 2.1. Về quy hoạch

Chính sách của Nhà nước nhấn mạnh việc xây dựng đơn vị đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt “theo hướng xanh – tri thức – bền vững, phát triển công nghệ cao, công nghiệp sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp, bảo vệ môi trường thiên nhiên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, áp dụng phương thức quản lý khoa học tiên tiến, hình thành môi trường sống văn minh, hiện đại, chất lượng cao; bảo đảm quốc

phòng, an ninh, an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”.

## **2.2. Về chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã và đang tiếp tục chỉnh sửa theo hướng:**

*Thứ nhất*, quán triệt thực hiện các Nghị quyết Trung ương 5 về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng; Nghị quyết Trung ương 6 về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

*Thứ hai*, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh công khai, minh bạch, cạnh tranh thuận lợi thông qua thu hẹp các ngành, nghề cần thiết phù hợp về đầu tư kinh doanh có điều kiện gắn với yêu cầu thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà đầu tư; cho phép lựa chọn áp dụng các quy định theo tập quán quốc tế đối với hợp đồng dân sự, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài; cho phép nhà đầu tư được lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh tại đặc khu, trong đó có ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài tại Tòa án nước ngoài đồng thời có quy định chặt chẽ việc áp dụng pháp luật nước ngoài, tập quán quốc tế và việc công nhân, cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không được gây phương hại đến quốc phòng, an ninh chủ quyền quốc gia, truyền thống văn hóa lịch sử, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật và không được trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam.

Đơn giản hóa thủ tục đầu tư kinh doanh tại đặc khu, phân quyền mạnh cho Chủ tịch UBND đặc khu nhưng kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong việc xem xét, chấp thuận dự án đầu tư, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng có cơ chế giám sát chặt chẽ;

*Thứ ba*, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục cho nhà đầu tư trong tiếp cận đất đai; chính sách về đất đai chặt chẽ như pháp luật hiện hành áp dụng đối với khu kinh tế, riêng quy định về người nước ngoài sở hữu về nhà ở được quy định định chặt chẽ hơn quy định hiện hành;

*Thứ tư*, xây dựng chính sách huy động mọi nguồn lực xã hội, trong đó ưu tiên nguồn lực từ khu vực tư nhân trong và ngoài nước và hỗ trợ có điều kiện từ ngân sách nhà nước và chỉ là “vốn môi” do Quốc hội xem xét, quyết định để đầu tư xây dựng một số ít công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cao, bền vững, hạ tầng xã hội cấp thiết và giữ gìn môi trường quan trọng của đặc khu;

*Thứ năm*, chính sách ưu đãi đầu tư về thuế, tiền thuê đất có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, tập trung vào các dự án đầu tư thuộc các ngành, nghề ưu tiên phát triển của các đặc khu, trong đó ưu đãi cao nhất áp dụng đối với dự án đầu tư công nghệ cao, công nghiệp sáng tạo, khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, y tế, giáo dục, dự án đầu tư thuộc các ngành, nghề ưu tiên phát triển mũi nhọn của từng đặc khu và dự án đầu tư của nhà đầu tư chiến lược; không miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư còn lại;

*Thứ sáu*, chính sách phát triển các ngành dịch vụ, du lịch thông qua cho phép bán hàng miễn thuế; thực hiện miễn thị thực có thời hạn và cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài như đang thí điểm; cho phép các hãng hàng không quốc tế được

phép vận chuyển hàng không quốc tế kết hợp nhiều điểm, trong đó có ít nhất một điểm đến hoặc một điểm đi tại đặc khu.

*Thứ bảy*, chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân và chính sách đãi ngộ có tính cạnh tranh theo cơ chế thị trường nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; từng bước đổi mới, thay thế chế độ công chức biên chế suốt đời bằng chế độ công chức theo hợp đồng làm việc tại cơ quan, tổ chức của đặc khu.

*Thứ tám*, chú trọng các chính sách về lao động, an sinh xã hội; quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài, nhất là lao động phổ thông.

### **2.3. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở đặc khu**

Chính quyền địa phương ở đặc khu gồm HĐND và UBND được tổ chức tinh gọn, được phân quyền thực hiện nhiều thẩm quyền của các cơ quan nhà nước cấp trên nhằm bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của người dân, nhà đầu tư; thẩm quyền quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội được tập trung cho Chủ tịch UBND đặc khu, gắn với trách nhiệm cá nhân.

## **II. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO LUẬT ĐƯỢC CỬ TRI QUAN TÂM**

### **5. Việc thành lập đặc khu hiện nay có lỗi thời không**

Gần đây, các quốc gia trong khu vực và trên thế giới vẫn tiếp tục thành lập thêm các đặc khu hoặc hoàn thiện các thể chế, chính sách áp dụng cho các đặc khu hiện có như Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ.

Xu thế phát triển của các đặc khu trên thế giới là hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đơn giản thủ tục hành chính, giải quyết nhanh, gọn yêu cầu của nhà đầu tư, người dân theo cơ chế “một cửa, tại chỗ”, trực tuyến trên mạng và tập trung thu hút các ngành công nghệ cao của các nước phát triển và có giá trị gia tăng cao như công nghệ 4.0, công nghiệp sáng tạo, dịch vụ tài chính, ngân hàng, logistics, y tế, giáo dục chất lượng cao...

### **2. Lý do lựa chọn xây dựng 3 đặc khu**

Ba đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc được lựa chọn nằm trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp huyện và có diện tích không lớn (chiếm khoảng 0,55% diện tích đất liền của cả nước) nhưng có vị trí kết nối giao thông khu vực và quốc tế thuận lợi; có khả năng phát triển thành trung tâm trung chuyển hàng hóa, hành khách quốc tế; có khả năng thu hút các dự án áp dụng khoa học công nghệ 4.0 đầu tư quy mô lớn, có khả năng tác động lan tỏa đến khu vực xung quanh.

### **3. Về áp dụng pháp luật nước ngoài và giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh tại đặc khu tại tòa án nước ngoài**

Luật quy định chặt chẽ việc áp dụng pháp luật nước ngoài, tập quán quốc tế và việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài *không được gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật và không được trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam và đặc biệt là chủ quyền quốc gia của Việt Nam.*

### **4. Về vấn đề quốc phòng, an ninh và đảm bảo chủ quyền quốc gia**

- Về nội dung quy hoạch đặc khu: phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và có phương án phân bổ không gian cho hoạt động quốc phòng, an ninh.

- Về quy định sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài: Dự thảo Luật quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài không được sở hữu nhà ở tại khu vực an ninh, quốc phòng theo quy hoạch đặc khu; thu hẹp đối tượng cá nhân nước ngoài được quyền sở hữu (chỉ bao gồm: nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia giỏi của thế giới) và sẽ quy định giới hạn tỷ lệ số lượng nhà ở mà tổ chức, cá nhân nước ngoài có cùng một quốc tịch được sở hữu tại một chung cư, một khu vực hoặc tuyến phố để đảm bảo không hình thành những khu phố tập trung người nước ngoài có cùng quốc tịch cư trú, làm ăn, sinh sống

- Về quản lý lao động nước ngoài: chỉ quy định đặc thù về thời gian làm việc đối với đối tượng là chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành.

- Về xây dựng các Đề án bảo đảm quốc phòng, an ninh: Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, từ đầu năm 2017 Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao và chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng các Đề án bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội trong các đặc khu.

### **5. Về đánh giá hiệu quả phát triển đặc khu có thể tóm tắt như sau:**

- Việc xây dựng các đặc khu tại Việt Nam là để thí điểm: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đổi mới phát triển kinh tế nhanh, bền vững kinh tế xanh, kinh tế tri thức, công nghiệp sáng tạo, là một cực ứng phó biến đổi khí hậu; cải cách thủ tục hành chính đơn giản cho doanh nghiệp và người dân; quản lý xã hội chặt chẽ, phương pháp quản lý hiện đại, khoa học, tiên tiến, tư pháp chặt chẽ đảm bảo chủ quyền.

Sau giai đoạn 2020, các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt có đóng góp về thu ngân sách, tăng trưởng GDP, thu nhập bình quân đầu người. Cụ thể: tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Vân Đồn

+ Nhà nước thu được khoảng 1,9 tỷ USD từ thuế và phí và

+ 2,1 tỷ USD từ các nguồn thu từ đất, các doanh nghiệp tạo giá trị gia tăng khoảng 9,7 tỷ USD trong giai đoạn 2021-2030.

+ Nâng mức đóng góp GRDP của Vân Đồn vào GRDP của tỉnh Quảng Ninh lên 5,2% vào năm 2020 và 7,7% vào năm 2030,

+ Nâng mức thu nhập bình quân đầu người lên 5.000 USD vào năm 2020 và 12.500 USD vào năm 2030.

Tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong:

+ Nhà nước thu được khoảng 1,2 tỷ USD từ thuế và phí

+ 01 tỷ USD từ các nguồn thu từ đất,

+ Các doanh nghiệp tạo giá trị gia tăng khoảng 10 tỷ USD trong giai đoạn 2017-2030

+ Nâng mức đóng góp GRDP của Bắc Vân Phong vào GRDP của tỉnh Khánh Hòa lên 3% vào năm 2020 và 6% vào năm 2030,



+ Nâng mức thu nhập bình quân đầu người lên khoảng 4.000 USD vào năm 2020 và 9.500 USD vào năm 2030.

Tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Phú Quốc:

+ Nhà nước thu được khoảng 3,3 tỷ USD từ thuế và phí và các nguồn thu từ đất.

+ Các doanh nghiệp tạo giá trị gia tăng khoảng 19 tỷ USD trong giai đoạn 2017 -2030,

+ Nâng mức đóng góp GRDP của Phú Quốc vào GRDP của tỉnh Kiên Giang lên 22% vào năm 2020 và 27% vào năm 2030,

+ Nâng mức thu nhập bình quân đầu người lên khoảng 5.300 USD vào năm 2020 và 13.000 USD vào năm 2030.

Đến năm 2030, dự kiến đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Vân Đồn tạo thêm việc làm mới cho khoảng 132.000 người với mức lương bình quân là 9.500 USD/năm;

+ Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong tạo thêm việc làm mới cho khoảng 65.000 người với mức lương bình quân là 9.000 USD/năm

+ Và đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Phú Quốc tạo thêm việc làm mới cho khoảng 57.600 người.

**BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY DƯƠNG MINH CHÂU**